

Số: 271/2020/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lý Quang S, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Quang S và chị Ma Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lý Quang S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Ngọc H1, sinh ngày 04/4/2014.

Chị Ma Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 sau khi ly hôn là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo

tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu H1 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý Quang S và chị Ma Thị H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Anh Lý Quang S có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0002968 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Chị Ma Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ma Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phúc An Hoàn